

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay **hướng dẫn giải Giải SBT Hóa học 8 Bài 13: Phản ứng hóa học** được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ dưới đây.

Giải Hóa học 8 Bài 13 SBT: Phản ứng hóa học

Bài 13.1 trang 18 sách bài tập Hóa 8

Chép vào vở bài tập các câu sau đây với đầy đủ các từ và cụm từ thích hợp:

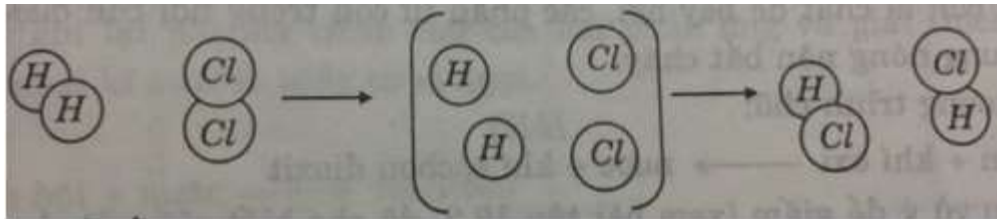
"... là quá trình làm biến đổi chất này thành chất khác. Chất biến đổi trong phản ứng gọi là ..., còn ... mới sinh ra là ... Trong quá trình phản ứng ... giảm dần, ... tăng dần".

Lời giải:

Phản ứng hóa học; chất phản ứng (chất tham gia); chất; sản phẩm; lượng chất tham gia; lượng sản phẩm.

Bài 13.2 trang 18 sách bài tập Hóa 8

Hình dưới đây là sơ đồ tượng trưng cho phản ứng giữa khí hidro H_2 và khí clo Cl_2 tạo ra axit clohidric HCl .



Hãy cho biết:

- Tên các chất phản ứng và sản phẩm?
- Liên kết giữa các nguyên tử thay đổi như thế nào? Phân tử nào biến đổi, phân tử nào được tạo ra?
- Trước và sau phản ứng số nguyên tử mỗi nguyên tố có thay đổi không?

Lời giải:

a) Chất phản ứng: khí hidro, khí clo.

Sản phẩm: axit clohidric.

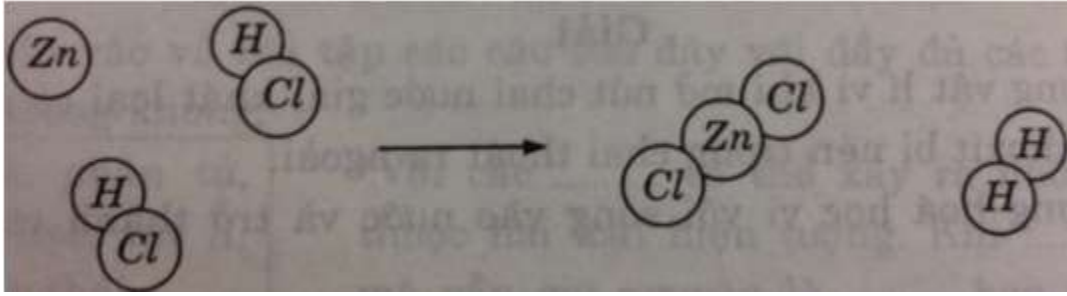
b) Trước phản ứng: Hai nguyên tử hidro liên kết nhau, hay nguyên tử clo liên kết nhau.

Sau phản ứng: mỗi nguyên tử hidro liên kết với 1 nguyên tử clo, phân tử H_2 và Cl_2 biến đổi. Phân tử HCl được tạo ra.

c) Trước và sau phản ứng số nguyên tử mỗi nguyên tố không thay đổi.

Bài 13.3 trang 18 sách bài tập Hóa 8

Sơ đồ tượng trưng cho phản ứng giữa kim loại kẽm và axitclohidric HCl tạo ra chất kẽm clorua $ZnCl_2$ và khí H_2 như sau;



Hãy chọn những từ và cụm từ thích hợp, rồi điền vào chỗ trống trong hai câu sau đây mô tả phản ứng này:

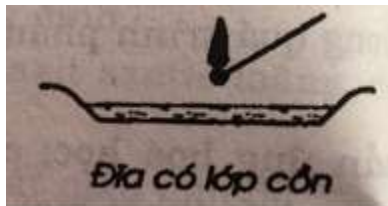
"Mỗi phản ứng xảy ra với một ... và hai ... Sau phản ứng tạo ra một ... và một ..."

Lời giải:

Nguyên tử kẽm; phân tử axit clohidric; phân tử kẽm clorua; phân tử hidro.

Bài 13.4 trang 19 sách bài tập Hóa 8

a) Hãy giải thích tại sao khi để ngọn nến đến gần là còn đã bắt cháy.



b) Biết rằng còn cháy được là có sự tham gia của khí oxi, tạo ra nước và khí cacbon dioxit. Viết phương trình chữ của phản ứng.

Lời giải:

a) Vì còn là chất dễ bay hơi, các phân tử còn trong hơi còn được ngọn lửa nung nóng nên bắt cháy.

b) Phương trình chữ:



Bài 13.5 trang 19 sách bài tập Hóa 8

Nếu vô ý để giấm (xem bài 12.2, đã cho biết giấm là dung dịch chất nào) đổ lên nền gạch đá hoa (trong thành phần có chất canxi cacbonat) ta sẽ quan sát thấy có bọt khí sủi lên.

a) Dấu hiệu nào cho thấy đã có phản ứng hóa học xảy ra.

b) Viết phương trình chữ của phản ứng, biết rằng sản phẩm là các chất canxi axetat, nước và khí cacbon dioxit.

Lời giải:

a) Có bọt khí sủi lên cho thấy chất khí sinh ra chứng tỏ đã xảy ra phản ứng hóa học

b) Axit axetic + canxi cacbonat \rightarrow canxi axetat + nước + khí cacbon đioxit.

Bài 13.6 trang 19 sách bài tập Hóa 8

Nước vôi (có chất canxi hidroxit) được quét lên tường một thời gian sau đó sẽ khô và hóa rắn (chất rắn là canxi cacbonat).

a) Dấu hiệu nào cho thấy đã có phản ứng hóa học xảy ra?

b) Viết phương trình chữ của phản ứng, biết rằng có chất khí cacbon đioxit (chất này có trong không khí) tham gia và sản phẩm ngoài chất rắn còn có nước (chất này bay hơi).

Lời giải:

a) Sau khi quét nước vôi 1 thời gian thấy có chất rắn không tan chứng tỏ đã có phản ứng hóa học xảy ra làm cho nước vôi (canxi hidroxit) chuyển thành chất rắn là canxi cacbonat.

b) Canxi hidroxit + khí cacbon đioxit \rightarrow canxi cacbonat + nước.

Bài 13.7 trang 19 sách bài tập Hóa 8

Sắt để trong không khí ẩm dễ bị gỉ (xem câu c, bài tập 12.2).

Hãy giải thích vì sao ta có thể phòng chống gỉ bằng cách bôi dầu, mỡ trên bề mặt các đồ dùng sắt.

Lời giải:

Sắt bị gỉ do sắt tiếp xúc với nước và oxi (trong không khí ẩm) nên có phản ứng hóa học xảy ra và tạo thành chất có màu đỏ nâu.

Việc bôi dầu, mỡ, ... trên bề mặt các dụng cụ bằng sắt là ngăn cách không cho sắt tiếp xúc với không khí ẩm nên không cho phản ứng hóa học xảy ra và sắt không bị gỉ.

Bài 13.8 trang 19 sách bài tập Hóa 8

Biết rằng trong nước bọt có men amilaza làm chất xúc tác cho phản ứng của tinh bột với nước chuyển thành mantozo (đường mạch nha) và một ít men mantaza làm chất xúc tác cho phản ứng của mantozo với nước chuyển thành glucozo.

Khi ta nhai cơm (trong cơm có tinh bột) có thể xảy ra hai phản ứng hóa học trên.

Hãy ghi lại phương trình chữ của hai phản ứng và giải thích vì sao khi nhai kỹ cơm ta thấy vị ngọt.

Lời giải:

Tinh bột + Nước \rightarrow Mantozo

Mantozo + Nước \rightarrow Glucozo

Nhai cơm kỹ để nghiền thật nhỏ tinh bột, đồng thời để nước bọt tiết ra có đủ chất xúc tác cho phản ứng chuyển tinh bột thành mantozo, và phản ứng chuyển từ mantozo thành glucozo. Vị ngọt có được là do có một ít hai chất này.

